TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13- 01- 2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thoa
Ông Trịnh Đình Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số:149/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị L - sinh năm 1981

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh T(Có mặt).

Bị đơn: Anh Dương Đức C - sinh năm 1974

Nơi ĐKNKTT: Tiểu Khu Đường, Thị trấn P, huyện P, TP. Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, khu phố 4, phường Ba, thị xã B, tỉnh T(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2022 và bản tự khai ngày 20/12/2022 nguyên đơn chị Mai Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Dương Đức C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã B, tỉnh T năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân vì vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, trong cách nghĩ, cách sống đều khác nhau, thường xuyên cãi nhau vì những điều nhỏ nhặt khiến cuộc sống vợ chồng luôn bức bối, ngột ngạt. Cả hai đã trao đổi thẳng thắn với nhau, cũng nhìn nhận lại vấn đề để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc và nuôi dạy con cái nhưng vẫn không cải thiện được tình hình. Anh C vẫn giữ nguyên cách sống nên không ai nhường nhịn ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để giải thoát cho cả hai bên.

- Về con cái: Vợ chồng có 03 con chung: Cháu đầu tên là Dương Minh Q(nam) sinh ngày 21/5/2002, cháu thứ hai tên là Dương Gia H(nữ) sinh ngày 10/11/2006, cháu thứ ba tên là Dương Mai A(nữ) sinh ngày 12/12/2018. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng xin được nuôi 2 cháu H và A, còn cháu Q đã đến tuổi thành niên nên ở với ai là tùy cháu. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 16/11/2022 anh Dương Đức C trình bày: Anh và chị Mai Thị L kết hôn tại UBND phường B, thị xã B ngày 19/7/2002. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cãi nhau (không có bạo lực về hành vi ngược đãi đánh nhau). Vì tiền bạc và sự quyết đoán trong công việc làm ăn hàng ngày do chị L tự quyết không có sự thống nhất của anh nên thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn. Đỉnh điểm để xảy ra sự việc dẫn đến việc ly hôn do chị L tự ý mang tiền bán nhà chung của vợ chồng đi chuộc sổ đỏ tại ngân hàng do bố vợ đứng tên và cho chị gái vợ mang cầm cố tại ngân hàng. Anh có nói chuyện thì chị L đòi ly hôn, đòi quyền nuôi, anh cũng nhận nuôi con. Nên anh viết tự khai trình bày với Tòa án xem xét giải quyết.

- Về con cái: Vợ chồng có 03 con chung: Cháu đầu tên là Dương Minh Q(nam) sinh ngày 21/5/2002, cháu thứ hai tên là Dương Gia H(nữ) sinh ngày 10/11/2006, cháu thứ ba tên là Dương Mai A(nữ) sinh ngày 12/12/2018. Nếu ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi cháu Dương Mai A, còn hai cháu lớn để cháu tự quyền quyết định ở với bố hoặc mẹ. Về khoản cấp dưỡng hai bên không đặt ra.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 22 tháng 12 năm 2022 ông Lê Huy C trưởng khu phố 4, phường B cung cấp: Anh C và chị L là vợ chồng hợp pháp, sinh sống tại khu phố 4, phường B. Trước đây anh chị chung sống hạnh phúc và đều quan tâm đến con cái, chăm sóc các cháu rất tốt. Đối với hàng xóm anh chị đều quan hệ hòa nhã, tốt đẹp. Thời gian gần đây vợ chồng anh chị có phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ do vợ chồng thiếu sự chia sẻ, tâm sự và quan tâm đến đời sống tinh thần của nhau. Bất đồng về

quan điểm và lối sống. Nay anh chị yêu cầu giải quyết việc ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Còn về địa phương sẽ có trách niệm tham gia hòa giải giúp anh chị có cơ hội hàn gắn lại tình cảm gia đình.

Tại buổi hòa giải ngày 23 tháng 12 năm 2022 chị Mai Thị L cương quyết xin ly hôn với anh Dương Đức C, anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con cái hai bên không thống nhất được. Chị L có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cháu Gia H và cháu Mai A, anh C có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cháu A. Hai bên không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản vợ chồng tự thỏa thuận với nhau không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Mai Thị L và anh Dương Đức C đều có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Lâm

- Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Mai Thị L được ly hôn với anh Dương Đức C.

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Dương Mai A(nữ) sinh ngày 12/12/2018 cho chị Mai Thị L nuôi dưỡng, giao cháu Dương Gia H(nữ) sinh ngày 10/11/2006 cho anh Dương Đức C nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Dương Minh Q(nam) sinh ngày 21/5/2002 đã đến tuổi thành niên nên không giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: - Đề nghị buộc chị Mai Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn ST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị Mai Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Đức C. Đây là quan

hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại TT P, Phú X, H, tuy nhiên chị L, anh C có đơn đề nghị chọn Tòa án B giải quyết, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

Chị Mai Thị L và anh Dương Đức C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã B, tỉnh T đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống về lối sống và vấn đề kinh tế gia đình khiến cuộc sống trở nên bức bối, ngột ngạt. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm lạnh nhạt chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng. Chị L cương quyết xin ly hôn anh C, anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy vợ chồng anh C, chị L mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L xử cho chị L được ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về con cái: Vợ chồng có 03 con chung: Cháu đầu tên là Dương Minh Q(nam) sinh ngày 21/5/2002, cháu thứ hai tên là Dương Gia H(nữ) sinh ngày 10/11/2006, cháu thứ ba tên là Dương Mai A(nữ) sinh ngày 12/12/2018. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L xin được nuôi cháu H và cháu A không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C xin được nuôi dưỡng cháu A còn hai cháu Q và H tự lựa chọn ở với ai là tùy ở các cháu. Xét về điều kiện của hai bên HĐXX thấy, anh C hiện nay có công việc ổn định đang làm tại Công ty TNHH Đường Mía Việt Nam- Đài Loan; địa chỉ tại huyện T, tỉnh T thu nhập bình quân một tháng trên 9 triệu đồng. Chị L làm nghề tự do kinh doanh nhà hàng dịch vụ ăn uống thu nhập bình quân một tháng khoảng 12 triệu đồng. Như vậy, xét về điều kiện kinh tế hai bên đều có cơ sở vật chất khả năng chăm sóc các con chu đáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy, hiện nay cháu A đang còn nhỏ(trên 4 tuổi) nên cần có bàn tay chăm sóc của chị L và chị L làm nghề tự do cũng có nhiều thời gian để đưa đón cháu đi học. Vì vậy, để tạo điều kiện phát triển toàn diện cho cháu A cả về thể chất và tinh thần cần giao cháu A cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu H có nguyện vọng ở với mẹ tuy nhiên hiện nay cháu H đã lớn, tự chăm sóc được cho bản thân, nên giao cháu H cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động là phù hợp.

Về khoản cấp dưỡng hai bên không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Đối với cháu Q hiện nay cháu đã đến tuổi thành niên nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Mai Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;
- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị L

- Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị L được ly hôn với anh Dương Đức C.
- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Dương Mai A(Giới tính: nữ) sinh ngày 12/12/2018 cho chị Mai Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Dương Gia H(Giới tính: nữ) sinh ngày 10/11/2006 cho anh Dương Đức C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Dương Minh Q(Giới tính: nam) sinh ngày 21/5/2002 đã đến tuổi thành niên nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Mai Thị L phải nộp 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn ngày 16/11/2022 theo biên lai thu số: AA/2021/0005276. Như vậy, chị Mai Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Mai Thị L, anh Dương Đức C. Chị L, anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(13/01/2023).

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- *VKSND thị xã Bỉm sơn;*
- *Đương sự;*
- *UBND phường B(ĐK 19/7/2002)*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa*
-*THA Dân sự thị xã Bỉm Sơn;*
-*Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ